

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Số/No.: 10082601/KQ

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC & MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**
Địa chỉ/ Address : 01 Tôn Đức Thắng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Loại mẫu/ Type of sample : Nước sạch
Tên mẫu/ Name of sample : Tạp hóa Nam Quyền, Tỉnh lộ DT842 (gần Trường Tiểu học An Bình B), phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp
Mã số mẫu/ Code of sample : **100826-003**
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nước đựng trong can nhựa 2,0L và 1 chai thủy tinh 0,5L
Số lượng/ Quantity : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 10/08/2026 Ngày trả kết quả/ Date of result : 17/08/2026

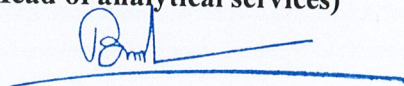
TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp thử (Test method)	Kết quả (Result)	QCĐP 01:2023/ĐT
1	(a) Coliforms	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	100826-003	
2	(a) E.coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	75	<3
3	(a) Clo dư tự do/ Free chlorine	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G : 2023	<1(*)	<1
4	(a) Độ đục/Turbidity	NTU	SMEWW 2130:2023	0,51	0,2 – 1,0
5	(a) Màu sắc /Color	TCU	TCVN 6185:2015	< 0,35 (LOQ=0,35)	2
6	(a) Mùi, vị/ Odor, taste	--	HDPT-N.03:2023 (Ref SMEWW 2150:2023) (Ref SMEWW 2160:2023)	< 9 (LOQ = 9)	15
7	(a) pH	--	TCVN 6492 : 2011	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
				7,25	6,0 – 8,5

Nhận xét: Mẫu nước có chỉ tiêu Coliform nằm ngoài khoảng giới hạn Quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCĐP 01: 2023/ĐT. / The water sample's Coliform parameter was outside the permissible limits specified in the Local Technical Regulation QCĐP 01: 2023/ĐT

Ghi chú/Notes:

- (*) Kết quả được biểu thị "<1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra./Results expressed as "<1 CFU" are considered as "no target microorganisms detected" on the test sample volume.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the analysis sample only.
- Mẫu được lưu 7 ngày, kể từ ngày trả kết quả, ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh/ Sample is stored 7 days after reased the test results, except for microbiological criteria.
- KPH: Không phát hiện/ Not detected; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limit of detection; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of quantitation;
- QCĐP 01: 2023/ĐT: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. /Local Technical Regulation on domestic water quality in Dong Thap province;
- Phòng thí nghiệm đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (317/TN-TDC)/ The Testing Lab is granted a Certificate of Registration for Testing Activities (317/TN-TDC) by the Ministry of Science and Technology;
- (a): Phương pháp đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia (BOA) – Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 599)/ Method is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation – Viet Nam (Vilas 599).

Trưởng phòng dịch vụ phân tích
(Head of analytical services)



Nguyễn Đoàn Bình

K.T. Tổng Giám đốc/ PP.Director
Phó Tổng Giám đốc/ Vice Director



Phan Duy Hưng

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Số/ No: 21082601/KQ

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**
Địa chỉ/ Address : **Số 01, Tôn Đức Thắng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp**
Loại mẫu/ Type of sample : **Nước sạch**
Tên mẫu/ Name of sample : **Tạp hóa Nam Quyên, Tỉnh lộ ĐT842 (gần Trường Tiểu học An Bình B), phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp**
Mã số mẫu/ Code of sample : **210826-001**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong túi nhựa 100mL**
Số lượng/ Quantity : **01 mẫu**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **21/08/2026** Ngày trả kết quả/ Date of result : **28/08/2026**

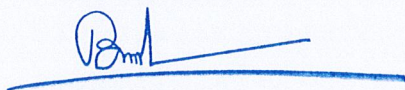
TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp thử (Test method)	Kết quả (Result)	QCĐP 01 :2023/ĐT
				210826-001	
1.	(a) Coliforms	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1(*)	<3

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu phân tích nằm trong ngưỡng giới hạn của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2023/ĐT. / The water sample's parameters were inside the permissible limits specified in the Local Technical Regulation QCĐP 01:2023/ĐT.

Ghi chú/Notes:

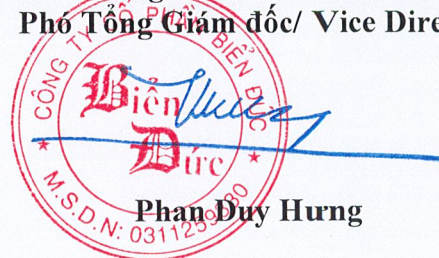
- (*) Kết quả được biểu thị "<1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra./Results expressed as "<1 CFU" are considered as "no target microorganisms detected" on the test sample volume.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the analysis sample only.
- Mẫu được lưu 7 ngày, kể từ ngày trả kết quả, ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh/ Sample is stored 7 days after reased the test results, except for microbiological criteria.
- KPH: Không phát hiện/ Not detected; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limit of detection; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of quantitation;
- QCĐP 01:2023/ĐT: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. /Local Technical Regulation on domestic water quality in Dong Thap province;
- Phòng thí nghiệm đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (317/TN-TĐC)/ The Testing Lab is granted a Certificate of Registration for Testing Activities (317/TN-TĐC) by the Ministry of Science and Technology;
- (a): Phương pháp đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia (BOA) – Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 599)/ Method is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation – Viet Nam (Vilas 599).

Trưởng phòng dịch vụ phân tích
(Head of analytical services)



Nguyễn Đoàn Bình

KT. Tổng Giám đốc/ PP.Director
Phó Tổng Giám đốc/ Vice Director



Phan Duy Hưng